TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày 17-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng

Ông Nguyễn Văn H

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân quận H, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/HSST-QĐ ngày 27/11/2019; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 03/2020/TB- TA ngày 03/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế M, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1986 tại H; nơi cư trú: Số 7/37/97 Đ, tổ 14, phường Đ, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đinh Thị G; có vợ là Đỗ Kiều A, có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2019 đến ngày 13/8/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Quốc T, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1962 tại H; nơi ĐKHKTT: Số 9, Lê Thánh Tông, phường M, quận N, thành phố H; nơi ở: Số 2/47 phố L, phường Đ, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc Oa và bà Lê Thị Mỹ (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Kim T; có 02

con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2019 đến ngày 13/8/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Đồng Đức T, sinh ngày 01/12/1970 tại H; nơi ĐKHKTT: Số 19/2/321 đường Đ, phường V, quận N, thành phố H; nơi ở: Số 177 P, phường Đ 1, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Đức Phương (đã chết) và bà Nguyễn Thị Xoai; có vợ là Vũ Thị Thao; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2019. Có mặt.

4. Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 21/3/1984 tại H; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số 31/256 L, phường L, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Hoàn (đã chết) và bà Đào Thị Dung; có vợ là Phạm Thị Luận; có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2019 đến ngày 13/8/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Đặng Ngọc H, sinh ngày 23/4/1978 tại H; nơi cư trú: Số 46/169 phố P, phường N, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quỳnh và bà Phạm Thị Nghiên; có vợ là Lê Thị T Thủy, sinh năm 1980; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2019 đến ngày 13/8/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Nguyễn Kim T, sinh ngày 29/9/1967 tại H; nơi ĐKHKTT: Số 9, L, phường M, quận N, thành phố H; nơi ở: Số 2/47 phố L, phường Đ, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Quang và bà Chiêm Thị Kim; có chồng là Nguyễn Quốc T, sinh năm 1962; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2019 đến ngày 13/8/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Đức Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h30' ngày 08/8/2019 tại tầng 2 nhà ở của Nguyễn Quốc T tại số nhà 2, ngõ 47, đường L, Tổ 15, Đ, H, H, Đội Hình sự - Công an quận H bắt quả tang các đối tượng gồm: Nguyễn Thế M, Nguyễn Quốc T, Đồng Đức T, Nguyễn Ngọc H,

Đặng Ngọc H, và Nguyễn Kim T đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn ăn tiền, thu tại cH bạc 01 đĩa sứ màu trắng, 02 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 quân) và 14.280.000 đồng. Quá trình bắt, lợi dụng sơ hở, Đồng Đức T bỏ trốn khỏi hiện trường, đến ngày 24/8/2019 thì đến Công an quận H đầu thú.

Ngoài ra, Công an quận H còn phát hiện thu giữ 30 bộ bài chắn được gói thành 03 cọc tại mặt bàn phấn cạnh cH bạc; tạm giữ 01 điện thoại Nokia màu đen bên trong có 01 sim điện thoại số 0981148762 của Nguyễn Quốc T, 01 điện thoại Oppo màu trắng hồng, ốp lưng màu nâu bên trong có 01 sim điện thoại số 0564031895, 01 sim điện thoại số 0776455552 và 01 ví da màu đen của Nguyễn Thế M; 01 điện thoại Vivo màu xanh bên trong có 01 sim điện thoại số 0983035585 của Nguyễn Ngọc H; 01 điện thoại Huawei màu đồng bên trong có 01 sim điện thoại số 0399021334 của Nguyễn Kim T; 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng ốp lưng màu đen bên trong có 01 sim điện thoại số 0915116533 và 11.611.000 đồng của Đặng Ngọc H.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Sáng ngày 08/8/2019, M gọi điện cho T rủ đánh chắn ăn tiền vào buổi trưa cùng ngày, T đồng ý. Khoảng 11h45’ cùng ngày, khi T và M đi uống bia về đến nhà T, T dùng điện thoại gọi cho H, M dùng điện thoại gọi cho T rủ về nhà T đánh chắn ăn tiền, H và T đồng ý. T dùng điện thoại gọi cho vợ là Nguyễn Kim T về chia bài, T đồng ý nhưng hẹn về sau. Khoảng 11h45' cùng ngày, đến nhà T. M, T, H,T lên tầng hai của gia đình T cùng nhau đánh bài chắn ăn tiền. Bốn người sử dụng bộ bài chắn 100 cây có sẵn ở nhà T chia làm 5 phần, mỗi phần 19 cây bài, còn dư 05 cây bài được để vào trong 01 đĩa ở giữa để những người chơi sẽ bốc khi đánh bài. Mỗi người chơi sẽ nhận 01 phần bài, phần bài còn lại được để chung vào phần bài trong đĩa rồi đánh theo vòng tròn. Trước khi chơi cả nhóm thống nhất: Người nào có bài ù xuông sẽ được ba người còn lại mỗi người trả cho số tiền là 60.000 đồng; ù tôm sẽ được mỗi người trả cho số tiền là 80.000 đồng; ù lèo, ù cH, ù bòn, ù bạch thủ, ù chì sẽ được mỗi người trả cho số tiền 100.000 đồng; ù tám đỏ, ù bạch định, ù chi sẽ được mỗi người trả cho số tiền là 200.000 đồng. Bốn người chơi đến khoảng 13h30' cùng ngày thì H đến nhà T, T bảo H chia bài cho nhóm T đánh bạc và mỗi người trả công 20.000 đồng cho H sau mỗi giờ chia bài. Khoảng 14h30' cùng ngày, Nguyễn Kim T về đến nhà và vào tiếp tục chia bài thay cho H, H cho T toàn bộ tiền công chia bài H nhận được là 160.000 đồng và ngồi xem đánh bạc. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an quận H bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật như nêu trên. Trước khi đánh bạc, Nguyễn Thế M có 4.700.000 đồng, Nguyễn Quốc T có 5.080.000 đồng, Đồng Đức T có 3.400.000 đồng, Nguyễn Ngọc H có 1.100.000 đồng. Khi bị bắt, M bị thu giữ dưới cH bạc 5.920.000 đồng và trong ví 4.000.000 đồng (M thắng 5.220.000 đồng); T bị thu giữ 3.620.000 đồng (T thua 1.460.000 đồng); H bị thu giữ 580.000 đồng (H thua 520.000 đồng); T thua

hết số tiền dùng để đánh bạc; T bị thu giữ 160.000 đồng là tiền công chia bài được H cho (T đã chia bài cho M, T, T và H đánh bạc khoảng 01 giờ nhưng chưa thu tiền công chia bài). Còn số tiền 11.611.000 đồng thu giữ trên người của H, H khai nhận không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thế M, Nguyễn Quốc T, Đồng Đức T, Nguyễn Ngọc H, Đặng Ngọc H và Nguyễn Kim T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thế M, Nguyễn Quốc T, Đồng Đức T, Nguyễn Ngọc H, Đặng Ngọc H và Nguyễn Kim T về tội "Đánh bạc".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng Khoản 1 và Khoản 3, Điều 321 ; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 35; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thế M 12- 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 24-30 tháng T từ ngày tuyên án. Phạt bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng Khoản 1 và Khoản 3, Điều 321 ; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 35; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 12-15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 24-30 tháng T từ ngày tuyên án. Phạt bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng Khoản 1, Điều 321 ; điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đồng Đức T 09-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 18-24 tháng T từ ngày tuyên án.

+ Áp dụng Khoản 1, Điều 321 ; điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 09-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 18-24 tháng T từ ngày tuyên án.

+ Áp dụng Khoản 1, Điều 321 ; điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T 09-12 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

+ Áp dụng Khoản 1, Điều 321 ; điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đặng Ngọc H 09-12 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Trừ cho các bị cáo T, H số ngày bị tạm giữ tại Cơ quan điều tra Công an quận H theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b, Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c, Khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng; 02 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 quân); 30 bộ bài chắn được gói thành 03 cọc;

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 14.280.000 đồng thu dưới cH bạc mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại Nokia màu đen bên trong có 01 sim điện thoại số 0981148762; 01 điện thoại Oppo màu trắng hồng, ốp lưng màu nâu bên trong có 01 sim điện thoại số 0564031895 và 01 sim điện thoại số 0776455552; 01 điện thoại Vivo màu xanh bên trong có 01 sim điện thoại số 0983035585; 01 điện thoại Huawei màu đồng bên trong có 01 sim điện thoại số 0399021334.

+ Trả lại 01 ví da nam màu đen cho bị cáo M.

+ Trả lại 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng, ốp lưng màu đen bên trong có 01 sim điện thoại số 0915116533 và số tiền 11.611.000 đồng cho bị cáo H.

- Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thế M, Nguyễn Quốc T, Đồng Đức T, Nguyễn Ngọc H, Đặng Ngọc H và Nguyễn Kim T đều nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn, hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Các bị cáo Nguyễn Thế M, Nguyễn Quốc T, Đồng Đức T, Nguyễn Ngọc H đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền; Đặng Ngọc H và Nguyễn Kim T có hành vi đồng phạm giúp sức cho các bị cáo M, T, T, H đánh bạc bằng việc chia bài cho các bị cáo chơi và được trả công bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 14.280.000 đồng. Như vậy

đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về T chất, mức độ của hành vi phạm tội: Đây là vụ án các bị cáo tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền. Trong đó M là người đề xuất rủ T và gọi điện rủ T đánh chắn, T gọi cho H, chủ động chuẩn bị bài và nhà của T để làm nơi đánh bạc. Như vậy, M là người khởi xướng, rủ rê, T chuẩn bị phương tiện và nhà để đánh bạc, hai bị cáo tham gia tích cực nên vai trò là ngang nhau và phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác. Đối với H và T đều tham gia đánh bạc khi bắt đầu chơi, cho đến khi bị bắt giữ, số tiền tham gia đánh bạc của T cao hơn H nhưng khi bị bắt giữ T đã thua hết tiền, còn H vẫn còn 580.000 đồng. Như vậy, vai trò của T và H là ngang nhau nên phải chịu mức hình phạt ngang bằng nhau, thấp hơn so với M và T. Đối với H và T tham gia đánh bạc với hình thức chia bài cho các con bạc khác chơi và được trả công bằng tiền, hành vi của hai bị cáo là ngang nhau nên phải chịu hình phạt ngang bằng và thấp hơn so với H và T.

[4] Về nhân thân: Trước lần phạm tội này các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đây là lần đầu các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, bị cáo có bố đẻ là ông Đồng Đức Phương được Thủ tướng Chính phủ tặng Giấy khen; bị cáo H có bố đẻ là ông Đặng Quỳnh được Chủ tịch nước tặng H chương kháng chiến hạng ba, có mẹ đẻ là bà Phạm Thị Nghiên được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên các bị cáo T, H còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên xét các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành chính sách pháp luật tốt nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt cách ly xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo T răn đe của pháp luật. Đối với các bị cáo M,T, T, H tham gia trực tiếp đánh bạc nên cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự, còn H và T chỉ tham gia là người chia bài nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 Bộ luật Hình sự. Thời hạn bị tạm giữ của bị cáo H và T (từ ngày

09/8/2019 đến ngày 13/8/2019) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ (04 ngày tạm giữ x 3 = 12 ngày).

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3, Điều 321 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo M, T là người khởi xướng, tham gia tích cực nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M và T. Phạt mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Đối với T và H không có công việc và thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, HĐXX xét thấy cần xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng; 02 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 quân); 30 bộ bài chắn được gói thành 03 cọc;

- Trả lại 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng ốp lưng màu đen bên trong có 01 sim điện thoại số 0915116533 cho chủ sở hữu là Đặng Ngọc H; và số tiền 11.611.000 đồng cho bị cáo H do quá trình điều tra, tài liệu xác minh thể hiện không liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 14.280.000 đồng thu dưới cH bạc mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại Nokia màu đen bên trong có 01 sim điện thoại số 0981148762; 01 điện thoại Oppo màu trắng hồng, ốp lưng màu nâu bên trong có 01 sim điện thoại số 0564031895 và 01 sim điện thoại số 0776455552; 01 điện thoại Vivo màu xanh bên trong có 01 sim điện thoại số 0983035585; 01 điện thoại Huawei màu đồng bên trong có 01 sim điện thoại số 0399021334 được các bị cáo sử dụng trực tiếp vào việc liên lạc để phạm tội.

- Trả lại 01 ví da màu đen cho bị cáo M do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt chính:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 321 ; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thế M 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng T từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ Khoản 1, Điều 321 ; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng T từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ Khoản 1, Điều 321 ; điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đồng Đức T 12(Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng T từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ1, quận H, H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ Khoản 1, Điều 321 ; điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng T từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L, quận N, H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Khoản 1, Điều 321 ; điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T 12 (Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 12 (Mười hai) ngày Cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ T từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố H nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Nguyễn Kim T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ Khoản 1, Điều 321 ; điểm i, s Khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Ngọc H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 12 (Mười hai) ngày Cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ T từ ngày Ủy ban nhân dân phường Na, quận L, thành phố H nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Đặng Ngọc H cho Ủy ban nhân dân phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ.

2. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ Khoản 3 Điều 321; Khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt các bị cáo Nguyễn Thế M và Nguyễn Quốc T mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng; 02 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 quân); 30 bộ bài chắn được gói thành 03 cọc;

- Trả lại 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng ốp lưng màu đen bên trong có 01 sim điện thoại số 0915116533 cho chủ sở hữu là Đặng Ngọc H; và số tiền 11.611.000 đồng cho bị cáo H.

- Trả lại 01 ví da nam màu đen cho bị cao M.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 14.280.000 đồng thu dưới cH bạc mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại Nokia màu đen bên trong có 01 sim điện thoại số 0981148762; 01 điện thoại Oppo màu trắng hồng, ốp lưng màu nâu bên trong có 01 sim điện thoại số 0564031895 và 01 sim điện thoại số 0776455552; 01 điện thoại Vivo màu xanh bên trong có 01 sim điện thoại số 0983035585; 01 điện thoại Huawei màu đồng bên trong có 01 sim điện thoại số 0399021334.

4. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thế M, Nguyễn Quốc T, Đồng Đức T, Nguyễn Ngọc H, Đặng Ngọc H và Nguyễn Kim T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. H;
- VKSND TP. H;
- VKSND quận H;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THA DS quận H;
- Phòng PV 06- Công an TP.H;
- Cơ quan điều tra - Công an quận H;
- Cơ quan thi hành án hình sự - Công an quận H;
- Các bị cáo;
- UBND phường Đông Hải 1, quận H, HP;
- UBND phường Đ, quận H, HP;
- UBND phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, HP;
- UBND phường Lê Lợi, quận N, HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường